TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 3, TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Đức Biên	1	13	7.5	*Bảy rưỡi*	
2	Đỗ Văn Bình	2	10	7.0	*Bảy*	
3	Nông Văn Chí	-	-	-	-	**Chuyển K10 Võ Nhai**
4	Dương Văn Chiều	3	12	7.0	*Bảy*	
5	Trần Công Chuẩn	4	52	7.0	*Bảy*	
6	Hà Xuân Diệu	5	49	7.0	*Bảy*	
7	Phan Thanh Du	6	32	7.0	*Bảy*	
8	Đỗ Quang Dũng	7	36	7.0	*Bảy*	
9	Mạc Quốc Duy	8	45	7.0	*Bảy*	
10	Nguyễn Thế Đức	9	26	7.0	*Bảy*	
11	Tô Đức Giang	10	47	7.0	*Bảy*	
12	Hoàng Văn Hách	11	39	7.5	*Bảy rưỡi*	
13	Trương Văn Hạt	12	42	7.5	*Bảy rưỡi*	
14	Nông Đức Hiếu	13	14	7.0	*Bảy*	
15	Lôi Trung Hiếu	14	11	8.0	*Tám*	
16	Nguyễn Văn Hoàn	15	51	7.0	*Bảy*	
17	Nguyễn Hữu Hoàng	16	46	8.0	*Tám*	
18	Bùi Tiến Hoành	17	03	7.5	*Bảy rưỡi*	
19	Nguyễn Duy Hưng	18	16	7.0	*Bảy*	
20	Lục Doanh Hưng	19	07	7.0	*Bảy*	
21	Triệu Quang Huy	20	05	7.0	*Bảy*	
22	Nguyễn Quốc Khởi	21	20	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Văn Kiên	22	34	7.5	*Bảy rưỡi*	
24	Nguyễn Khánh Lâm	23	40	7.0	*Bảy*	
25	Nguyễn Tiến Lâm	24	18	7.0	*Bảy*	
26	Nguyễn Thanh Liêm	25	28	7.5	*Bảy rưỡi*	
27	Hoàng Văn Lục	26	30	8.0	*Tám*	
28	Vũ Mạnh Lưu	27	29	8.0	*Tám*	
29	Dương Văn Mạnh	28	37	7.0	*Bảy*	
30	Nguyễn Văn Minh	29	15	7.0	*Bảy*	
31	Trần Phương Nam	30	04	7.0	*Bảy*	
32	Trần Quang Ngọc	31	43	8.0	*Tám*	
33	Trần Đức Nhận	32	38	8.0	*Tám*	
34	Lý Quảng Ninh	33	17	7.0	*Bảy*	
35	Ma Khánh Pháp	34	33	8.0	*Tám*	
36	Nguyễn Duy Phương	35	08	7.0	*Bảy*	
37	Đào Duy Quảng	36	50	7.5	*Bảy rưỡi*	
38	Nguyễn Hữu Quyết	37	23	7.0	*Bảy*	
39	Nguyễn Đức Sơn	38	25	7.0	*Bảy*	
40	Nguyễn Thanh Sơn	39	09	7.5	*Bảy rưỡi*	
41	Trần Văn Sơn	40	22	7.5	*Bảy rưỡi*	
42	Hoàng Trọng Tấn	41	19	8.0	*Tám*	
43	Trần Văn Thanh	42	01	7.0	*Bảy*	
44	Hà Văn Thanh	43	53	7.5	*Bảy rưỡi*	
45	Tạ Văn Thành	44	48	7.0	*Bảy*	
46	Nguyễn Văn Thịnh	45	24	7.0	*Bảy*	
47	Dương Văn Tiến	46	31	7.0	*Bảy*	
48	Lâm Bảo Trung	47	02	7.5	*Bảy rưỡi*	
49	Nguyễn Công Trường	48	41	7.5	*Bảy rưỡi*	
50	Dương Đình Trường	49	21	8.0	*Tám*	
51	Hoàng Xuân Trường	50	35	7.5	*Bảy rưỡi*	
52	Nguyễn Xuân Trường	51	44	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Nguyễn Anh Tú	52	27	7.0	*Bảy*	
54	Ma Đức Tùng	53	06	7.0	*Bảy*	

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phúc Ái

KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA

Vũ Mạnh Hà

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phạm Minh Chuyên